



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm Công nghệ cao Healthcare Việt Nam

Medical Laboratory: Healthcare Vietnam Hight- tech laboratory

Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần dịch vụ y tế Healthcare

Organization: Healthcare Vietnam Medical

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/
Representative: Nguyễn Thị Mai Hoa

Số hiệu/ Code: VILAS Med 226

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /10/2025 đến ngày /10/2030

Địa chỉ/ Address: Số 38M2 KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, TP Hà Nội
38M2, Yen Hoa Urban area, Yen Hoa Ward, Ha Noi city

Địa điểm/ Location: Số 38M2 KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, TP Hà Nội
38M2, Yen Hoa Urban area, Yen Hoa Ward, Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: 0977010080

Email: hanhchinh.healthcare@gmail.com

Website:

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 226**Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh***Discipline of medical testing: **Biochemistry***

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>(The name of medical tests)</i>	Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết tương (Li-Heparin) <i>Plasma (Li-Heparin)</i>	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colorimetric</i>	QTXN 01 (2025) (AU 4000)
2.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Acid Uric</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	QTXN 02 (2025) (AU 4000)
3.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colorimetric</i>	QTXN 03 (2025) (AU 4000)
4.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colorimetric</i>	QTXN 04 (2025) (AU 4000)
5.		Định lượng SGOT (AST) <i>Determination of SGOT (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	QTXN 05 (2025) (AU 4000)
6.		Định lượng SGPT (ALT) <i>Determination of SGPT (ALT)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	QTXN 06 (2025) (AU 4000)

Ghi chú/ Note:

- QTXN...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp phòng xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the laboratory that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*